

Thứ hai, ngày 20 tháng 5 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tiếp đà hưng phấn

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 21/5/2019		•	
Tuần 20/5-24/5/2019		•	
Tháng 5/2019		•	

Điểm nhấn

- VN-Index tăng mạnh vào buổi sáng. Trong phiên chiều, đã tăng được nổi rộng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.6 điểm); SAB (+1.15 điểm); VCB(+1.11 điểm); VNM (+0.99 điểm); VIC (+0.57 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-0.22 điểm); HT1 (-0.06 điểm); VPB (-0.04 điểm); MBB (-0.03 điểm); PME (-0.03 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 3,058.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 12.66 điểm. Thị trường có 171 mã tăng và 117 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 10.65 điểm, đóng cửa tại 987.13 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.52 điểm lên 106.31 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 29.95 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã PVD (37.4 tỷ), SAB (16.5 tỷ) và VHM (15.9 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 130.97 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng so với phiên cuối tuần trước, kết thúc phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng 5.47 điểm tương đương 0.56%. Các cổ phiếu kéo thị trường tăng mạnh nhất gồm GAS, VCB, SAB. Trong phiên chiều, đã tăng được nổi rộng nhờ sự tăng điểm của cổ phiếu ngành dầu khí như PVD, GAS, PLX đồng thời các cổ phiếu như VCB, SAB, VNM, VIC tiếp tục đà tăng. Tuy nhiên khối ngoại lại bán ròng nhẹ trên sàn HOSE trong phiên hôm nay. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục có phiên hồi phục, thanh khoản thị trường ở mức tích cực cho thấy tâm lý nhà đầu tư được cải thiện và chú ý hơn vào các mã và nhóm cổ phiếu có thông tin hỗ trợ tích cực.

Phân tích kỹ thuật:

PNJ_Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 987.13

Giá trị: 3058.77 tỷ 10.65 (1.09%)

Khối ngoại (ròng): -29.95 tỷ

HNX-INDEX 106.31

Giá trị: 384.02 tỷ 0.52 (0.49%)

Khối ngoại (ròng): 130.97 tỷ

UPCOM-INDEX 55.31

Giá trị: 274.52 tỷ 0.07 (0.13%)

Khối ngoại (ròng): -8.56 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.9	0.25%
Giá vàng	1,274	-0.24%
Tỷ giá USD/VND	23,419	0.29%
Tỷ giá EUR/VND	26,071	-0.16%
Tỷ giá JPY/VND	21,269	0.45%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SSI	13.5	PVD	16.5
BVH	11.5	SAB	16.0
VIC	9.2	VHM	10.4
PLX	8.7	HDB	8.8
VNM	7.7	NBB	6.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

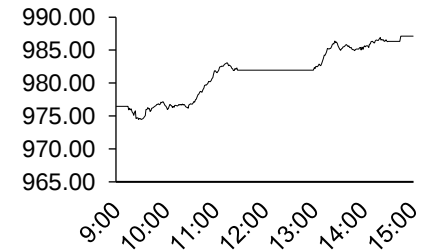
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	2.7	137.5	126.70	152.60	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
NTC	2.2	128.5	100.00	131.89	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	4.6	118.3	114.00	123.91	MUA MẠNH	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	2.1	117.5	105.00	122.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	1.9	113.0	105.80	114.90	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	5.8	108.0	99.50	110.64	MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	0.5	90.6	86.69	95.11	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MWG	3.4	88.3	82.50	91.00	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	1.5	88.0	84.10	92.00	MUA	Tăng giá kéo dài
VHM	2.4	86.8	83.60	96.00	MUA	Điều chỉnh trong trung hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

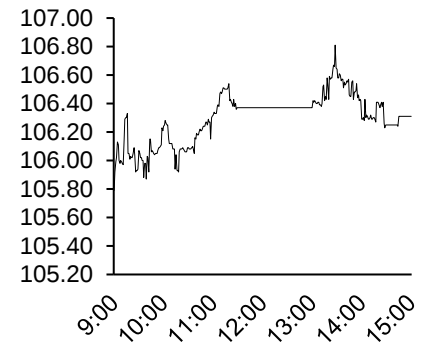
Phân tích kỹ thuật

PNJ_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: bứt phá trong ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vận động tăng, ở trên đường trung tâm và trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng quá mua
- Đường MA: Các đường MA tiếp tục xu hướng tăng.

Nhận định: Cổ phiếu PNJ đang vận động trong kênh giá 103.7 – 108.77. Chỉ báo RSI nằm trong vùng quá mua ủng hộ trạng thái tích bứt phá ngắn hạn. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy vùng giá của PNJ sẽ có khả năng tiếp tục đà tăng ở các phiên tiếp theo. Vận động của tất cả các đường MA tiếp tục hướng lên cùng thanh khoản tăng mạnh vượt mốc trung bình 20 phiên. Do vậy PNJ sẽ tiếp tục xu hướng bứt phá ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn. Ngưỡng kháng cự của PNJ là 110.63 và ngưỡng hỗ trợ tại 98.89 và 101.22. Có thể mở vị thế ngắn hạn trong vùng giá 104 - 108.3, chốt lời vùng giá 110 – 114.13 và cắt lỗ nếu PNJ mất mốc 102.7.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1905	892.1	0.0%	-13.2%
VN30F1906	908.9	1.8%	48.5%
VN30F1909	909.0	1.9%	85.3%
VN30F1912	908.9	1.9%	33.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
EIB	19	5.1	1.3
VNM	138	1.4	1.2
PNJ	108	5.4	1.1
HPG	33	1.7	1.0
MSN	88	1.7	1.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	34	-4	-0.3
VPB	19	0	-0.1
MBB	21	0	-0.1
CTD	118	0	0.0
DHG	115	0	0.0



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	88.3	2.1%	0.8	1,701	3.4	7,159	12.3	3.9	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	108.0	5.4%	1.0	784	5.8	6,402	16.9	4.5	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	78.6	0.3%	1.3	2,395	1.3	1,622	48.4	3.6	24.9%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	38.6	1.6%	0.7	388	0.4	2,459	15.7	1.3	47.6%	8.1%
VIC	Bất động sản	117.5	0.5%	1.1	16,305	2.1	1,303	90.2	6.6	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.2	0.4%	1.1	3,660	2.1	1,033	35.0	3.0	32.2%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.4	1.5%	0.8	2,403	1.4	3,686	16.1	2.8	6.8%	20.8%
REE	Bất động sản	33.6	2.3%	1.1	452	1.4	5,659	5.9	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.9	0.0%	1.4	287	0.6	3,364	5.6	1.3	47.4%	25.1%
SSI	Chứng khoán	26.1	1.6%	1.3	578	3.3	2,169	12.0	1.4	58.5%	11.9%
VCI	Chứng khoán	31.6	2.3%	1.0	224	0.2	5,067	6.2	1.4	37.2%	24.7%
HCM	Chứng khoán	27.3	2.1%	1.4	358	0.6	2,009	13.6	1.1	57.0%	14.1%
FPT	Công nghệ	45.3	1.8%	0.9	1,334	3.5	4,467	10.1	2.1	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	47.0	-2.1%	0.4	462	0.0	4,156	11.3	2.8	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	113.0	2.5%	1.5	9,403	1.9	6,092	18.5	4.9	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	66.2	2.2%	1.5	3,370	3.0	3,412	19.4	3.5	11.4%	18.2%
PVS	Dầu khí	25.2	3.3%	1.7	524	4.9	2,433	10.4	1.0	25.9%	10.1%
BSR	Dầu khí	14.3	0.7%	0.8	1,928	1.2	1,163	12.3	1.4	41.1%	11.0%
DHG	Dược	114.5	-0.4%	0.6	651	0.1	4,199	27.3	5.0	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	17.6	0.0%	0.7	299	0.2	1,289	13.6	0.9	22.8%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.6	0.8%	0.7	199	0.1	978	8.8	0.8	2.7%	8.4%
VCB	Ngân hàng	67.8	1.5%	1.3	10,933	1.8	4,367	15.5	3.4	23.7%	24.5%
BID	Ngân hàng	32.7	1.7%	1.6	4,861	1.4	2,150	15.2	2.1	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.4	0.7%	1.6	3,456	2.7	1,481	14.4	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.8	-0.3%	1.2	2,008	1.1	2,705	6.9	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	21.2	-0.2%	1.2	1,943	2.4	2,994	7.1	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	29.3	0.3%	1.1	1,589	0.9	4,297	6.8	1.6	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	45.4	-1.4%	0.9	161	0.3	5,279	8.6	1.5	75.3%	17.0%
NTP	Nhựa	34.0	0.0%	0.3	132	0.0	4,066	8.4	1.3	22.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	17.8	-2.7%	1.2	696	0.0	732	24.3	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.8	1.7%	1.0	3,029	3.2	3,843	8.5	1.7	39.8%	21.4%
HSG	Thép	8.2	0.4%	1.5	150	0.9	244	33.4	0.6	16.0%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	137.5	1.4%	0.7	10,411	2.7	5,349	25.7	8.5	59.4%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	263.0	2.3%	0.8	7,333	0.3	6,479	40.6	10.4	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	88.0	1.7%	1.2	4,450	1.5	4,545	19.4	3.4	40.6%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	18.3	2.5%	0.6	418	1.1	752	24.3	1.6	10.9%	6.1%
ACV	Vận tải	81.2	1.1%	0.8	7,686	0.5	1,883	43.1	6.5	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	118.3	0.3%	1.1	2,786	4.6	9,850	12.0	4.6	20.4%	43.3%
HVN	Vận tải	41.2	1.4%	1.7	2,538	1.5	1,747	23.6	3.2	9.7%	13.4%
GMD	Vận tải	27.2	0.7%	0.8	351	0.6	2,245	12.1	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.4	0.3%	0.7	201	0.1	2,387	6.9	1.2	32.9%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	63.2	1.3%	0.9	431	0.2	6,806	9.3	3.3	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.3	#####	0.8	396	1.2	1,385	14.7	1.4	15.7%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	17.2	-2.8%	0.8	285	0.3	1,744	9.9	1.2	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	117.5	-0.4%	0.8	390	0.2	17,122	6.9	1.1	46.1%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.2	1.6%	1.2	503	0.6	1,106	23.7	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	23.2	0.0%	0.5	249	0.3	337	68.8	1.2	53.6%	1.7%
POW	Điện	15.5	0.3%	0.6	1,578	1.5	820	18.9	1.5	14.6%	7.8%
NT2	Điện	28.1	-0.4%	0.6	352	0.5	2,446	11.5	2.1	23.2%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	113.00	2.54	1.60	395860.00
SAB	263.00	2.33	1.15	30630.00
VCB	67.80	1.50	1.11	607060.00
VNM	137.50	1.40	0.99	450900.00
VIC	117.50	0.51	0.57	406340.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	25.20	3.28	0.20	4.56MLN
ACB	29.30	0.34	0.13	674900.00
TNG	22.80	3.64	0.03	1.71MLN
NVB	8.80	1.15	0.03	51100.00
VCG	26.20	1.55	0.03	546400.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	33.50	-3.74	-0.22	10.65MLN
HT1	17.20	-2.82	-0.06	340910.00
VPB	18.80	-0.27	-0.04	1.40MLN
MBB	21.15	-0.24	-0.03	2.58MLN
PME	49.60	-2.75	-0.03	21830.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
API	22.40	-9.68	-0.03	2700.00
DHT	32.00	-5.04	-0.03	17400.00
DL1	33.30	-1.48	-0.03	200.00
S55	22.30	-6.69	-0.01	200.00
SRA	13.70	-4.20	-0.01	1.65MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SZC	17.60	6.99	0.03	883300.00
VAF	9.56	6.94	0.01	30.00
HU1	9.72	6.93	0.00	7010.00
TNC	13.90	6.92	0.01	8260.00
LGC	25.50	6.92	0.10	7150.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NHP	0.70	16.67	0.00	76700.00
FID	1.10	10.00	0.00	200.00
LTC	2.20	10.00	0.00	1100.00
PSC	17.60	10.00	0.00	100.00
VCR	17.90	9.82	0.02	176000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PJT	12.00	-7.69	-0.01	15270.00
LAF	6.51	-7.00	0.00	560.00
CLW	18.80	-6.93	-0.01	10.00
HVX	2.98	-6.88	0.00	70.00
VNL	15.85	-6.76	0.00	10.00

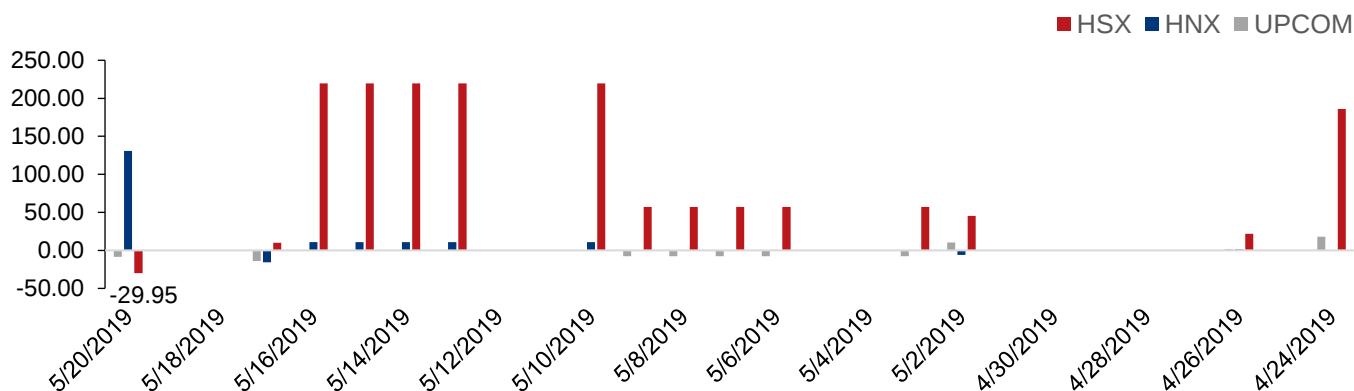
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
L35	9.90	-10.00	0.00	1500.00
ATS	23.10	-9.77	0.00	100.00
HBS	3.70	-9.76	-0.01	4300.00
API	22.40	-9.68	-0.03	2700.00
DIH	17.00	-9.57	0.00	200.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 04.2019_Hồi phục từ	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	18.9	3,364	5.6	1.3	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	117.5	17,122	6.9	1.1	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	30.5	5,748	5.3	1.5	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.4	2,387	6.9	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	29.3	4,297	6.8	1.6	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	23.9	2,430	9.8	1.6	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	27.2	2,245	12.1	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.3	752	24.3	1.6	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	59.4	4,852	12.2	3.0	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	88.0	4,545	19.4	3.4	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.9	2,862	8.0	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	38.7	8,690	4.5	1.8	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	17.2	1,744	9.9	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	38.6	2,459	15.7	1.3	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	17.5	2,947	5.9	1.2	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	45.3	4,467	10.1	2.1	Click	
17	BCC	Xi măng	Mua	16/05/2019	9.1	11.2	8.9	1,113	8.0	0.5	Click	
18	VHC	Thủy sản	Mua	14/05/2019	91.5	108.6	90.6	17,884	5.1	1.9	Click	
19	DRC	Cao su	Theo dõi	14/05/2019	22.3	25.2	22.8	1,154	19.8	1.8	Click	
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	08/05/2019	20.8	21.0	22.8	3,969	5.7	1.4	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
LHG 2019Q2	7/5/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25506; Giá tại Publish 18200. Dự báo KQKD 2019 và định giá: BSC dự báo kết quả kinh doanh của LHG trong năm 2019 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 633.2 tỷ đồng (+47.1% yoy) và 188.7 tỷ đồng(+7.28% yoy), tương đương EPS FW 2019 =3,773.7 đồng P/E FW 2019 = 5.21.
FPT 2019Q2	24/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 59100; Giá tại Publish 59100. Năm 2019, BSC dự báo DTT và LNTT của FPT lần lượt đạt 26,180 tỷ (+14.7% YoY) và 4,569 tỷ (+19% YoY). EPS FW 2019 sẽ đạt 4,702 VND/cp (+20% YoY) (đã trích quỹ khen thưởng và phúc lợi).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

